TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2026/DS-ST Ngày: 31-3-2026 V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rê.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp K, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp K, xã T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 09-9-2025) (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp K, xã T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 09-9-2025, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ, đại diện cho nguyên đơn ông Đinh Văn T, trình bày và yêu cầu:

Ông Đinh Văn T kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương. Do có mối quan hệ quen biết nên ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H đến của

hàng của ông T mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhiều lần từ năm 2021 đến tháng 5/2025 với tổng số tiền nợ là 263.000.000 đồng. Ông T nhiều lần yêu cầu nhưng ông V và bà H không thanh toán.

Nay ông T yêu cầu: Buộc ông V và bà H phải liên đới trả cho ông T 263.000.000 đồng tiền phân bón thốc bảo vệ thực vật ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; Ông V và bà H còn phải chịu tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01-6-2025 đến ngày 31-3-2026 là 26.300.000 đồng (263.000.000 đồng x 1%/tháng x 10 tháng) và ông V và bà H phải chịu tiền lãi chậm trả từ ngày 01-4-2026 đến khi trả xong nợ.

– Tại Bản tự khai ngày 28-3-2026, bị đơn bà Phan Thị Kim H trình bày: Bà có thiếu ông T số tiền 263.000.000 đồng, hiện hoàn cảnh bà đang khó khăn nên bà hứa sẽ trả dần cho ông T; Bà đồng ý trả tiền lãi chậm trả.

– Bị đơn ông Nguyễn Văn V không có ý kiến.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn là ông Nguyễn Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải;

- Ngày 20-3-2026, bị đơn bà Phan Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đinh Văn T khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Bị đơn là bà Phan Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn là ông Nguyễn Văn V được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[4] Đồng thời xét yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn:

[4.1] Ông V và bà H mua vật tư nông nghiệp của ông T để sản xuất nông nghiệp phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình, nên ông V và bà H có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho ông T là phù hợp điều 288 Bộ luật dân sự;

[4.2] Xét việc ông T yêu cầu ông V và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T 263.000.000 đồng tiền phân bón thốc bảo vệ thực vật ngay sau khi án có hiệu lực

pháp luật là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với thừa nhận của bị đơn là bà H và các tài liệu nguyên đơn cung cấp.

[4.3] Xét việc ông T yêu cầu ông V và bà H còn phải chịu tiền lãi tính từ ngày 01-6-2025 đến ngày 31-3-2026 là 26.300.000 đồng (263.000.000 đồng x 1%/tháng x 10 tháng) là tự nguyện và phù hợp với thừa nhận của bà H.

[4.4] Tổng số tiền gốc và lãi ông V và bà H phải liên đới trả cho ông T tính đến ngày 31-3-2026 là 289.300.000 đồng ([4.2]+[4.3])

[4.5] Xét việc ông T yêu cầu ông V và bà H còn phải chịu tiền lãi chậm trả từ ngày 01-4-2026 đến khi trả xong nợ là phù hợp; áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[5] Ông V không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Ông T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho ông T 6.575.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm;

Ông V và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T 289.300.000 đồng, nên có nghĩa vụ liên đới chịu 14.465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 288, 357, 429, 430 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Đinh Văn T khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H.

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đinh Văn T 289.300.000 (hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng).

Bắt đầu từ ngày 01-4-2026, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Trả lại cho ông Đinh Văn T 6.575.000 đồng (sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000203 ngày 06-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới nộp 14.465.000 đồng (mười bốn triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31-3-2026). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV2-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương